

Bản án số: 155/2025/DS-PT

Ngày: 07/8/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo**

Bà **Mai Vương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2024/TLPT-DS ngày 05/11/2024, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự số 108/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 264/2024/QĐPT-DS ngày 02/12/2024, Quyết định hoãn phiên phúc thẩm số 369/2024/QĐPT-DS ngày 20/12/2024, Quyết định hoãn phiên phúc thẩm số 15/2025/QĐPT-DS ngày 07/01/2025, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 37/2025/QĐPT-DS ngày 21/01/2025; Quyết định tạm đình chỉ phúc thẩm vụ án dân sự số 01/2025/QĐPT-DS ngày 20/02/2025 và Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 532/TB-TA ngày 28/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Phương L** - sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số 175 đường H, tổ 67 phường An Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiều D** - sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn Hội Khánh Đông, xã T, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ

liên hệ: Số 31 đường T, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng, (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/4/2024). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Ngô Thị Kim P** - sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 20 đường N, tổ 07 phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà **Võ Chi N** - sinh năm: 1999 và bà **Đỗ Thanh H** - sinh năm: 1996; Cùng địa chỉ: Số 635 đường T, phường Hoà Khánh, thành phố Đà Nẵng, (theo Giấy uỷ quyền ngày 30/12/2024). Bà Hà có mặt, bà Na vắng mặt.

3. Người làm chứng: Ông **Trần Thanh H** - sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn Q, phường Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà **Ngô Thị Kim P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 26/3/2024, tại Bản tự khai ngày 16/4/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mai Phương L và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Qua giới thiệu của cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng giao dịch Liên Chiểu tên Trần Thanh H, bà Mai Phương L biết bà Ngô Thị Kim P có nhu cầu mượn tiền để đáo hạn nợ tại Ngân hàng trên.

Ngày 19/3/2024, bà Phương đã ký vào giấy mượn tiền, mượn của bà L số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), thời hạn từ ngày 19 đến ngày 20/3/2024. Theo giấy mượn tiền, bà L đã nhờ con gái là Trương Thị Bích T chuyển khoản số tiền trên vào tài khoản của bà Ngô Thị Kim P mở tại Sacombank và cam kết ngày 20/3/2024 bà P trả tiền bằng hình thức chuyển vào số tài khoản 090564213 đứng tên Trương Thị Bích T, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB).

Sau 02 ngày, không thấy tiền vào tài khoản, bà L gọi điện thoại cho bà P thì bà P trả lời chưa được giải ngân, nhưng thực tế Ngân hàng đã giải ngân vào số tài khoản khác mà bà Phương đã cung cấp có tên Trần Thị Diệu Hương.

Do quyền lợi bị xâm phạm nên bà khởi kiện, yêu cầu bà Phương trả số tiền 900.000.000 đồng. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của bà Mai Phương L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Tại Bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án ngày 08/4/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn bà Ngô Thị Kim P trình bày:*

Ông Trần Thanh H là cán bộ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) - Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng giao dịch Liên Chiểu có trách nhiệm theo dõi khoản vay của bà từ năm 2021 theo Hợp đồng số 202126333609, phụ lục số 202126333609/01, số tiền vay 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng). Ngày 17/3/2024, ông H điện thoại cho bà yêu cầu lên làm thủ tục đáo hạn lại khoản vay để được giảm lãi suất. Do bà không có đủ tiền để đáo hạn, sau khi trao đổi và bàn bạc, ông H đã giới thiệu để bà mượn của bà Mai Phương L số tiền 900.000.000 đồng.

Lúc 13 giờ 35 phút ngày 19/3/2024, do bà L không đúng hẹn gặp trực tiếp nên bà đã gọi điện thoại và bà L yêu cầu bà ghé ngân hàng ký lệnh chuyển tiền hết đi rồi chút nữa bà L lên sau. Khi đến Ngân hàng, ông H yêu cầu bà ký vào giấy mượn tiền do ông H và bà L đã tự soạn sẵn. Khi ký xong, ông H có chụp hình gửi cho bà, còn bà ký xong thì đi về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bà L đến nhà bà và chuyển tiền cho bà mượn số tiền 900.000.000 đồng, đồng thời lúc này ông H cũng đến nhà của bà. Khi tiền đã vào tài khoản của bà thì ông H bảo bà đưa điện thoại để ông H làm đáo hạn nợ trên App của Sacombank.

Do tin tưởng tuyệt đối ông H như những lần trước, bà đã không đọc, xem kỹ mà ký vào tất cả các giấy tờ do ông H đưa, không biết thông tin người nhận tiền sau khi đã đáo hạn xong, vì nghĩ bà L đã cung cấp thông tin người nhận tiền cho ông H.

Đến chiều ngày 19/3/2024, ông H đã giải ngân số tiền 900.000.000 đồng vào số tài khoản 004119641 tên Trần Thị Diệu Hương, mở tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) - Chi nhánh Đà Nẵng, (Lệnh này được Ngân hàng cung cấp cho bà theo yêu cầu vào ngày 21/4/2024).

Đến 12 giờ 31 phút ngày 20/3/2024, bà có liên lạc thì ông H bảo chiều sẽ giải ngân tiếp 900.000.000 đồng. Nhưng đến 17 giờ 23 phút cùng ngày, bà L đã gọi cho bà và nói chưa thấy tiền về tài khoản bà L.

Nhận thấy bất thường, sáng ngày 21/3/2024 bà có gọi cho ông H nhưng không liên lạc được. Đến Ngân hàng tìm thì được Ngân hàng báo là ông H xin nghỉ phép. Đến 14 giờ ngày 21/3/2024, bà đến lại Ngân hàng để làm việc lại khoản vay thì được Ngân hàng sao kê khoản tiền 900.000.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của bà Trần Thị Diệu Hương.

Nhận thấy ông H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền nên ngày 22/3/2024 bà đã làm đơn trình báo các cơ quan chức năng, trình báo lên cơ quan nơi ông H làm việc. Vụ việc hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng thụ lý. Qua thông tin báo chí được biết, ngày 17/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Trần Thanh H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 900.000.000 đồng của bà.

Bà đề nghị Tòa án tạm dừng giải quyết vụ án để chờ kết quả điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự đối với ông Trần Thanh H.

** Tại Bản tự khai ngày 28/8/2024, người làm chứng ông Trần Thanh H trình bày:*

Khoảng tháng 3/2024, bà Ngô Thị Kim P có nhu cầu đáo hạn ngân hàng số tiền 900.000.000 đồng nên ông có giới thiệu bà Mai Phương L cho bà P mượn số tiền 900.000.000 đồng. Bà P là người nhận tiền từ bà Lan. Việc bà L khởi kiện bà P yêu cầu bà P trả 900.000.000 đồng, do đó ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng nên ông đề nghị Toà án xét xử vắng mặt theo Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/8/2024.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự số 108/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng) đã xử và quyết định:*

Căn cứ: các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, các Điều 229, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Phương L đối với bà Ngô Thị Kim P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc bà Ngô Thị Kim P phải thanh toán cho bà Mai Phương L số tiền nợ 900.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng, bà Ngô Thị Kim P phải chịu.

Hoàn trả cho bà Mai Phương L số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000487 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong hạn luật định ngày 30/9/2024 bà Ngô Thị Kim P kháng cáo Bản án dân sự nêu trên. Đề nghị huỷ bản án sơ thẩm, đình chỉ vụ án chờ kết luận điều tra do vụ án có dấu hiệu hình sự đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng thụ lý.

Tại phiên tòa ngày 20/02/2025, bà P thay đổi nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ vụ án, chờ kết quả điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng. Tại phiên tòa hôm nay, bà P đề nghị tiếp tục tạm đình

chỉ vụ án, chờ kết quả xét xử phúc thẩm đối với Bản án hình sự số 113/2025/HS-ST ngày 26/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử Trần Thanh H do có kháng cáo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim P. Giữ nguyên Bản án dân sự số 108/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng ông Trần Thanh H vắng mặt do đang bị tạm giam trong vụ án hình sự nhưng tại hồ sơ vụ án, ông Hải đã có lời khai và đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh H.

[2] Về nội dung vụ án: Xét nội dung kháng cáo của bà Ngô Thị Kim P thì thấy:

[2.1] Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 19/3/2024, thể hiện: Bà Ngô Thị Kim P có ký xác nhận và mượn của bà Mai Phương L số tiền 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) và cam kết thời gian mượn trong 02 ngày, từ ngày 19/3/2024 đến ngày 20/3/2024; mục đích mượn để đáo hạn hồ sơ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm, bà P xác nhận bà L có chuyển tiền cho bà mượn số tiền 900.000.000 đồng, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà. Đồng thời, tại đơn kháng cáo đề ngày 30/9/2024 của bà P có nội dung: “Đến khoảng 14 giờ ngày 19/3/2024 thì bà L đến nhà tôi và chuyển cho tôi mượn số tiền 900.000.000 đồng, đồng thời lúc này H cũng đến nhà tôi. Khi tiền đã vào tài khoản của tôi thì H bảo cho tôi đưa điện thoại cho H để làm đáo hạn nợ trên app của Ngân hàng Sacombank”.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện sau đây không phải chứng minh đã được bà P thừa nhận có nhận được số tiền mượn 900.000.000 đồng của bà L, bằng hình thức chuyển khoản. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng bà P vẫn chưa trả nợ cho bà Lan nên bà L khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của bà L, buộc bà P phải thanh toán cho bà L số tiền nợ 900.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Tại phiên toà hôm nay, bà Ngô Thị Kim P kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tạm đình chỉ giải quyết vụ án, chờ kết quả xét xử phúc thẩm đối với Bản án hình sự số 113/2025/HS-ST ngày 26/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử Trần Thanh H, nguyên là nhân viên tín dụng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Giao dịch Liên Chiểu chiếm đoạt của bà P số tiền 900.000.000 đồng, thì thấy: Vụ án vào ngày 22/3/2024, bà P đã làm đơn trình báo gửi Công an thành phố Đà Nẵng. Ngày 05/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 89/QĐ-VPCQCSĐT và Quyết định khởi tố bị can số 350/QĐ-VPCQCSĐT đối với Trần Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, do có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 900.000.000 đồng của bà Ngô Thị Kim P. Đến ngày 26/7/2025, vụ án được Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử và đã quyết định mức hình phạt tù đối với Trần Thanh H là 13 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trần Thanh H phải bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bà Ngô Thị Kim P là 1.100.000.000 đồng (trong đó có số tiền 900.000.000 đồng được bà L chuyển cho bà P mượn vào ngày 19/3/2024).

Hội đồng xét xử xét thấy: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” do bà Mai Phương L khởi kiện bà Ngô Thị Kim P không liên quan đến việc điều tra, truy tố, xét xử đối với Trần Thanh H là có căn cứ. Do đó, lý do kháng cáo của bà P tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự nêu trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim P. Giữ nguyên bản án dân sự số 108/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên toà.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Mai Phương L được chấp nhận nên bà Ngô Thị Kim P phải chịu án phí là 39.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Mai Phương L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.500.000 đồng tại biên lai thu số 0000487 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Ngô Thị Kim P không được chấp nhận nên bà P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0008900 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị Kim P;

Giữ nguyên Bản án dân sự số 108/2024/DS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng).

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 92, các Điều 147, 148, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Phương L đối với bà Ngô Thị Kim P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử:

1. Buộc bà Ngô Thị Kim P phải thanh toán cho bà Mai Phương L số tiền nợ 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm : 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng), bà Ngô Thị Kim P phải chịu.

- Hoàn trả cho bà Mai Phương L số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0000487 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Ngô Thị Kim P phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0008900 ngày 07/10/2024 Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Đà Nẵng).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

